

Đồng Nai, ngày 11 tháng 11 năm 2024

NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA
Số 27/KL-ĐNA.TTGS ngày 01/11/2024 đối với
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 20/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 10/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc tiến hành thanh tra Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông Chi nhánh Đồng Nai (OCB Đồng Nai).

Xét báo cáo kết quả thanh tra OCB Đồng Nai ngày 07/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận thanh tra như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

1. Quá trình thành lập và hoạt động

Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi Nhánh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 23/2008/QĐ-HDQT ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0300852005-010 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/03/2022 Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Hà Anh Tuấn – Giám đốc Chi nhánh được bổ nhiệm theo Quyết định số 37/2023/QĐ-CT.HĐQT ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông. Cơ cấu tổ chức bộ máy của chi nhánh bao gồm:

- Ban Giám đốc chi nhánh
- Các phòng giao dịch:
 - + PGD Biên Hòa
 - + PGD Tân Hiệp (Trung tâm bán lẻ Tân Hiệp & Trung tâm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) Tân Hiệp).
 - + PGD Trảng Bom
- Các Trung tâm kinh doanh:
 - + Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp lớn Đồng Nai (CIB)
 - + Trung tâm bán lẻ Đồng Nai (TTRB)
- Các Bộ phận chuyên trách khác:
 - + Bộ phận Kế toán – Hành chính
 - + Bộ phận Kho quỹ

- Số lao động đang làm việc tại Chi nhánh: 116 người, trong đó: Thạc sĩ: 01; Đại học: 96 người; Cao đẳng: 19 người.

2. Tình hình hoạt động của Chi nhánh (thời điểm 31/5/2024):

Về huy động vốn: Đến 31/5/2024, số dư huy động vốn của chi nhánh đạt 2.108.799 triệu đồng, giảm 18,5% so với thời điểm 31/12/2023, giảm 1,2% so với thời điểm 31/12/2022, giảm 0,7% so với thời điểm 31/12/2021. Chi tiết:

+ Thời điểm 31/05/2024: Tiền gửi có kỳ hạn 1.832.635 triệu đồng chiếm 87% tổng vốn huy động, tiền gửi không kỳ hạn 276.164 triệu đồng (13%).

+ Thời điểm 31/12/2023: Tiền gửi có kỳ hạn 1.702.468 triệu đồng chiếm 66% tổng vốn huy động, tiền gửi không kỳ hạn 883.507 triệu đồng (34%)

+ Thời điểm 31/12/2022: Tiền gửi có kỳ hạn 1.901.619 triệu đồng chiếm 89% tổng vốn huy động, tiền gửi không kỳ hạn 233.716 triệu đồng (11%)

+ Thời điểm 31/12/2021: Tiền gửi có kỳ hạn 1.220.353 triệu đồng chiếm 57% tổng vốn huy động, tiền gửi không kỳ hạn 902.329 triệu đồng (43%)

- **Hoạt động cho vay:** Đến 31/5/2024, tổng dư nợ cho vay của Chi nhánh đạt 8.174.061 triệu đồng (dư nợ trái phiếu doanh nghiệp 965.598 trái phiếu), tăng 1.247.812 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,02% so với thời điểm 31/12/2023, tăng 2.645.906 triệu đồng, tỷ lệ tăng 47,86% so với thời điểm 31/12/2022, và tăng 945.236 triệu đồng, tỷ lệ tăng 13,08% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó:

+ Dư nợ ngắn hạn 1.247.979 triệu đồng, chiếm 17,42 % tổng dư nợ; Dư nợ trung, dài hạn 5.914.483 triệu đồng chiếm 82,57 % tổng dư nợ.

+ Nợ quá hạn tại Chi nhánh là 324.014 triệu đồng chiếm 3,96% tổng dư nợ.

+ Nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/5/2024 là 180.022 triệu đồng, chiếm 2,2% tổng dư nợ, tăng 112,42% so với thời điểm 31/12/2023 và tăng 328,75% so với thời điểm 31/12/2022, tăng 163,02 % so với thời điểm 31/12/2021.

+ Nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/5/2024 là 143.993 triệu đồng, chiếm 1,76%/tổng dư nợ (bao gồm dư nợ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp), tăng 232,41% so với thời điểm 31/12/2023 và tăng 366,42% so với thời điểm 31/12/2022, tăng 501,92 % so với thời điểm 31/12/2021.

- **Kết quả kinh doanh:** Chênh lệch thu nhập trừ chi phí năm 2021 là 299.531 triệu đồng; năm 2022 là 309.649 triệu đồng; năm 2023 là 402.844 triệu đồng và lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 là -70.200 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện tăng trưởng tín dụng được giao:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
Năm 2021	7.176	6.945	97%
Năm 2022	5.365	3.543	66%
Năm 2023	6.328	6.824	108%

Về thực hiện tăng trưởng tín dụng do Hội sở giao cho Chi nhánh: Năm 2021, 2022 tăng trưởng không đạt so với kế hoạch Hội sở giao, năm 2023 thực

hiện vượt so với kế hoạch. Mức độ tập trung dư nợ của 10 khách hàng có dư nợ lớn nhất 4.580 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 56% tổng dư nợ của Chi nhánh, phát sinh khoản vay quá hạn của 01 khách hàng chiếm 2,5%/tổng dư nợ của 10 khách hàng lớn. Ngoài ra, tại Chi nhánh thực hiện đầu tư vào trái phiếu của 01 doanh nghiệp có dư nợ nằm trong 10 khách hàng lớn của Chi nhánh với mệnh giá 962 tỷ đồng.

4. Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: OCB Đồng Nai đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ các khách hàng gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cụ thể theo báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ cho khách hàng:

- Năm 2021: Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 133.000 triệu đồng, gồm 86 khách hàng; Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ là 86 khách hàng với dư nợ được cơ cấu gốc là 4.960 triệu đồng, lãi là 2.042 triệu đồng.

- Năm 2022: Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 18.153 triệu đồng, gồm 18 khách hàng; Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ 18 khách hàng với dư nợ được cơ cấu gốc là 549 triệu đồng, lãi là 412 triệu đồng.

- Năm 2023: Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ là 0 khách hàng. Dư nợ còn lại đến thời điểm 31/12/2023 là 846 triệu đồng. Số DPRR cụ thể phải trích lập bổ sung là 0 triệu đồng.

5. Kết quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN: Số khách hàng được cơ cấu nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN là 16 khách hàng, số dư đến 31/5/2024 cơ cấu nợ gốc 44.766 triệu đồng, cơ cấu lãi 1.945 triệu đồng.

PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

I. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng

1. Tình hình hoạt động cấp tín dụng đến thời điểm 31/5/2024

Báo cáo tình hình dư nợ cho vay tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra theo bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024	So sánh thời điểm 31/5/2024 với				Ghi chú
						31/12/2022		31/12/2023		
						Số tiền	%	Số tiền	%	
I	Dư nợ cho vay các TCKT và CN, trong đó:	7.228.824	5.528.154	6.926.248	8.174.061	2.645.907	47,86	1.247.813	18,02	
	Đầu tư vào TPDN	636.391	837.446	963.046	962.598	125.152	14,9	-448	-0,01	
	Dư nợ cho vay khách hàng	6.543.432	4.641.708	5.914.203	7.162.462	2.520.754	54,3	1.248.260	21,1	
	- Nợ nhóm 1	7.136.459	5.455.294	6.798.181	7.850.046	2.394.752	43,9	1.051.865	15,47	
	- Nợ nhóm 2	68.443	41.988	84.749	180.022	138.034	328,75	95.273	112,42	
	- Nợ xấu	23.922	30.872	43.318	143.993	113.121	366,42	100.675	232,41	

	+ Nhóm 3	5.282	6.912	17.009	18.303	11.391	164,8	1.294	7,61	
	+ Nhóm 4	12.101	14.818	15.729	14.872	54	0,36	-857	-5,45	
	+ Nhóm 5	6.539	9.142	10.580	110.818	101.676	1.112,19	100.238	947,43	
	- Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng dư nợ	0.96	0.77	1.25	2.29		152		104	
	- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ	0.33	0.56	0.63	1.76		120		113	
II	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo thành phần kinh tế	6.543.432	4.641.708	5.914.203	7.162.462	2.520.754	54,31	1.248.259	21,11	
1	Doanh nghiệp nhà nước	0	0	0	0	-		-		
	Trong đó: nợ xấu					-		-		
2	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	4.936.522	2.666.081	3.631.905	4.642.752	1.976.671	74,14	1.010.847	27,83	
	Trong đó: nợ xấu	5.501	0	2700	98.236	98.236		95.536	3538,37	
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	46.034	59.541		0	-59.541	-100	-		
	Trong đó: nợ xấu	0				-		-		
4	Tư nhân, cá thể	1.560.876	1.916.086	2.282.298	2.519.710	603.624	31,5	237.412	10,4	
	Trong đó: nợ xấu	18.421	30872	40618	45.756	14.884	48,21	5.138	12,65	
III	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại cho vay	6.543.432	4.641.707	5.914.203	7.162.462	2.520.755	54,31	1.248.259	21,11	
1	Cho vay ngắn hạn	812.847	677.331	1.165.955	1.247.979	570.648	84,25	82.024	7,03	
	Trong đó: nợ xấu	6.323	773	8.454	104.017	103.244	13.356,3	95.563	1130,4	
2	Cho vay trung hạn	2.596.160	616.014	1.675.703	2.917.379	2.301.365	373,59	1.241.676	74,1	
	Trong đó: nợ xấu	2.939	7.055	3.443	3.730	-3.325	-47,13	287	8,34	
3	Cho vay dài hạn	3.134.425	3.348.362	3.072.545	2.997.104	-351.258	-10,49	-75.441	-2,46	
	Trong đó: nợ xấu	14.660	23.044	31.421	36.246	13.202	57,29	4.825	15,36	
4	Chiết khấu, tái chiết khấu GTCG	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Cho thuê tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại tiền cho vay	6.543.432	4.641.707	5.914.203	7.162.462	2.520.755	54,31	1.248.259	21,11	
1	Nội tệ (VNĐ)	6.497.398	4.582.166	5.914.203	7.162.462	2.580.296	56,31	1.248.259	21,11	
	Trong đó: nợ xấu	23.922	30.872	43.318	143.993	113.121	366,42	100.675	232,41	
2	Ngoại tệ (Quy VNĐ)	46.034	59.541	-	-	59.541	-100	-		
3	Vàng (Quy VNĐ)					-		-		
V	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo mục đích cho vay	6.543.432	4.641.707	5.914.203	7.162.462	2.520.755	54,31	1.248.259	21,11	
1	Cho vay BĐS	1.513.190	1.794.254	1.980.767	1.751.101	-43.153	-2,41	-229.666	-11,59	
	Trong đó: nợ xấu	9.880	13.858	20.428	23.823	9.965	71,91	3.395	16,62	
2	Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán				-	-				
3	Cho vay tiêu dùng (LSTT)	717.831	583.019	433.268	358.918	-224.101	-38,44	-74.350	-17,16	
	Trong đó: nợ xấu	7.874	16.225	14.436	16.156	-69	-0,43	1.720	11,91	
4	Cho vay HTLS					-				
	Trong đó: nợ xấu					-				
5	Cho vay thương mại	810.923	705.969	2.125.068	3.795.138	3.089.169	437,58	1.670.070	78,59	
	Trong đó: nợ xấu	5.570	309	5.925	100.656	100.347	32474,76	94.731	1598,84	
6	Cho vay các đối tượng khác	3.501.488	1.558.465	1.375.100	1.257.305	-301.160	-19,32	-117.795	-8,57	
	Trong đó: nợ xấu	598	480	2.529	3.358	2.878	599,58	829	32,78	

2. Về các chính sách, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

OCB ban hành các chính sách, quy định nội bộ phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác có liên quan, đơn cử:

- **Quy chế cho vay, bảo lãnh:** Quyết định số 78/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2023 của HĐQT về việc ban hành Quy chế cho vay đối với khách hàng; Quyết định số 54/2024/QĐ-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT về việc ban hành Quy chế phân cấp phán quyết đối với nghiệp vụ liên quan rủi ro tín dụng tại OCB; Quyết định số 67.01/2023/QĐ-TGD ngày 10/02/2023 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định theo dõi, kiểm tra khoản cấp tín dụng tại OCB và Quyết định số 828.01/2023/QĐ-TGD ngày 28/8/2023 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định kiểm tra, giám sát khoản cấp tín dụng tại OCB; Quyết định số 619/2022/QĐ-TGD ngày 20/9/2022 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định về sử dụng công cụ xếp hạng tín dụng; Quyết định số 362/2022/QĐ-TGD ngày 30/5/2022 của Tổng Giám đốc ban hành Chính sách tín dụng cho khách hàng cá nhân; Quyết định số 363/2022/QĐ-TGD ngày 30/5/2022 của Tổng Giám đốc ban hành Chính sách tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp; Quyết định số 481/2021/QĐ-TGD ngày 26/5/2021 của Tổng Giám đốc ban hành Sản phẩm bảo lãnh nội địa.

- **Bảo đảm tiền vay:** Quyết định số 30/2023/QĐ-TGD ngày 11/01/2023 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định nghiệp vụ bảo đảm; Quyết định số 464.01/2023/QĐ-TGD ngày 12/6/2023 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định thẩm định giá.

- **Xử lý nợ và xử lý rủi ro:** Quyết định số 36/2022/QĐ-TGD ngày 19/01/2022 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định xử lý nợ; Quyết định số 70/2021/QĐ-HĐQT ngày 29/5/2022 của Tổng Giám đốc ban hành Quy chế miễn, giảm lãi vay, lãi chậm trả, phạt chậm trả; Quyết định số 137/2023/QĐ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban xử lý rủi ro; Quyết định số 184.01/2024/QĐ-TGD ngày 01/4/2024 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng mua bán nợ OCB; Quyết định số 183.01/2024/QĐ-TGD ngày 01/4/2024 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng cơ cấu nợ OCB.

- **Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro:** Quyết định số 81.2/2021/QĐ-HĐQT ngày 11/10/2021 của HĐQT ban hành Quy chế phân loại tài sản có, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- **Cơ cấu nợ:** Quyết định số 365.01/2024/QĐ-TGD ngày 20/6/2024 của Tổng Giám đốc Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; Quyết định số 947/2021/QĐ-TGD ngày 24/12/2021 của Tổng Giám đốc ban hành Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Nhận xét, đánh giá: Nhìn chung, hệ thống các chính sách, quy định nội bộ tại OCB đã đáp ứng được hầu hết các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng và được OCB Đồng Nai triển khai để các phòng ban thực hiện.

3. Thanh tra việc chấp hành quy chế cho vay

Tiến hành kiểm tra chọn mẫu 68 hồ sơ khách hàng vay vốn với tổng dư nợ đến 31/5/2024 là 5.784.117 triệu đồng, chiếm 71% tổng dư nợ cho vay (*chi tiết tại biểu Phụ lục Danh sách khách hàng vay được thanh tra đính kèm*). Trong đó: (i) 31 khách hàng nợ nhóm 1 với tổng dư nợ kiểm tra là 5.521.835 triệu đồng, chiếm 70,3%/Tổng dư nợ nhóm 1; (ii) 23 khách hàng nợ nhóm 2 với tổng dư nợ kiểm tra là 120.696 triệu đồng, chiếm 74,6%/Tổng dư nợ nhóm 2; (iii) 14 khách hàng nợ xấu với tổng dư nợ kiểm tra là 141.586 triệu đồng, chiếm 99,7%/Tổng dư nợ xấu.

Qua kết quả kiểm tra OCB Đồng Nai có chấp hành quy chế cho vay và các quy định có liên quan đến hoạt động cấp tín dụng nhưng vẫn còn tồn tại, hạn chế, vi phạm (trong công tác thẩm định, xét duyệt cho vay; công tác thu thập hồ sơ vay vốn; công tác kiểm tra, giám sát vốn vay; công tác định giá tài sản, phân loại nợ....) đối với 56 hồ sơ khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 5.677.473 triệu đồng, chiếm 98% so với dư nợ cho vay được kiểm tra (*chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay*). Cụ thể như sau:

3.1. Về công tác thẩm định, xét duyệt cho vay:

Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 38 khách hàng (77 HẾTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/05/2024 là 4.263.238 triệu đồng.

3.2. Về kiểm tra, giám sát vốn vay:

Về cơ bản công tác kiểm tra, giám sát vốn vay thực hiện theo quy định nội bộ của OCB, tuy nhiên nội dung kiểm tra chưa đầy đủ, chặt chẽ; một số khách hàng chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn, chưa thu thập đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung được kiểm tra theo hướng dẫn của OCB đối với 37 khách hàng (74 HẾTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2024 là 4.573.139 triệu đồng, gồm 09 khách hàng Doanh nghiệp (14 HẾTD) với tổng dư nợ là 3.474.113 triệu đồng và 28 khách hàng cá nhân (60 HẾTD) với tổng dư nợ là 199.026 triệu đồng.

3.3. Về hồ sơ vay vốn:

OCB Đồng Nai thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy định nội bộ của OCB Đồng Nai đối với 09 khách hàng (19 HẾTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/05/2024 là 24.889 triệu đồng.

3.4. Về phân loại nợ:

OCB Đồng Nai thực hiện phân loại nợ không đúng quy định Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 đối với 02 khách hàng, dư nợ kiểm tra 115.709 triệu đồng, dư nợ sai phạm 20.157 triệu đồng.

3.5. Về vi phạm khác: đối với 10 khách hàng (14 HĐTD), dư nợ 887.594 triệu đồng, gồm:

- OCB Đồng Nai thẩm định, xét duyệt mua lại trái phiếu doanh nghiệp đã bán chưa chặt chẽ (01 khách hàng).

- Định giá tài sản thế chấp (TSTC) chưa đầy đủ cơ sở (09 khách hàng).

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.

3.6. Cảnh báo rủi ro:

(1) Cảnh báo rủi ro đối với nhóm các khách hàng có tài sản thế chấp liên quan cùng dự án đầu tư như: Về kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn của bên nhận hợp tác đầu tư/kinh doanh; Về định giá tài sản đảm bảo; Về luân chuyển dòng tiền giữa các khách hàng có liên quan; Về môi trường kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến phương án vay vốn của khách hàng ...

(2) Cảnh báo rủi ro về nguồn thu nhập của khách hàng dùng để trả nợ chủ yếu từ nguồn lợi nhuận của Doanh nghiệp (khách hàng nắm quyền sở hữu/chỉ phối) hoạt động kinh doanh khai thác gỗ, bán gỗ, nguyên liệu làm gỗ nén và băm gỗ trầm làm nguyên liệu nhưng không có bảo hiểm cháy nổ đối với các mặt hàng cần thực hiện các biện pháp về phòng chống cháy nổ. Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất có giá trị chênh lệch khá lớn so với chứng từ chứng minh là hợp đồng đặt cọc làm căn cứ để cấp tín dụng. Đơn vị cần theo dõi chặt chẽ tài chính của khách hàng cũng như hoạt động của Công ty liên quan để có biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động.

4. Thanh tra việc chấp hành quy chế bảo lãnh; hoạt động chiết khấu.

4.1. Các quy trình, quy định nội bộ về bảo lãnh, chiết khấu

Trong thời kỳ thanh tra, OCB Chi nhánh Đồng Nai triển khai thực hiện cấp bảo lãnh cho khách hàng theo quy định của Hội sở OCB tại Quyết định số 28/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2023 về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng. Căn cứ ban hành là Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.

- Theo số liệu báo cáo, thực trạng cấp bảo lãnh tại OCB Đồng Nai qua một số thời điểm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024	So sánh thời điểm 31/5/2024 với			
					31/12/2022		31/12/2023	
					Số tiền	%	Số tiền	%
I	Tổng dư nợ bảo lãnh	163.222	2.690	2.924	-160.698	-98,2%	234	8,7%
	Trong đó							
1	Bảo lãnh vay vốn	-	-	-	-		-	
2	Bảo lãnh thanh toán	160.893	1.100	1.100	-159.793	-99,3%	0	0%
3	Bảo lãnh dự thầu	6	0	0	-6	-100%	0	0%
4	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	939	924	223	-716	-76,3%	-701-	-75,9%
5	Bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm							
6	Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước							
7	Bảo lãnh đối xứng				-	-	-	-

8	Xác nhận bảo lãnh				-	-	-	-
9	Bảo lãnh khác	1.790	666	1.601	-189	-10,6%	935	140,4%
II	Dư nợ cho vay bắt buộc	-	-	-	-	-	-	-

Số dư bảo lãnh đến thời điểm 31/5/2024 đạt 2.924 triệu đồng, tăng 234 triệu đồng, tỷ lệ tăng 8,7 % so với thời điểm 31/12/2023 và giảm 160.698 triệu đồng, tỷ lệ giảm 98,2 % so với thời điểm 31/12/2022, trong đó tập trung lớn nhất là bảo lãnh khác với tổng số dư là 1.601 triệu đồng, tăng 935 triệu đồng, tỷ lệ tăng 140,4 % so với thời điểm 31/12/2023 và giảm 189 triệu đồng, tỷ lệ giảm 10,6 % so với thời điểm 31/12/2022. Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh trường hợp trả thay bảo lãnh (cho vay bắt buộc) đối với các khoản bảo lãnh đã cấp cho khách hàng.

4.2. Kết quả kiểm tra hồ sơ cấp bảo lãnh:

Thực hiện kiểm tra hoạt động cấp bảo lãnh đối với 03 khách hàng với tổng số dư bảo lãnh đến 31/5/2024 là 2.334,5 triệu đồng chiếm 79,8% tổng số dư bảo lãnh. Kết quả kiểm tra nhận thấy OCB Đồng Nai chấp hành theo đúng quy định về nghiệp vụ bảo lãnh tại Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/09/2022 của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh ngân hàng.

5. Thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; Xử lý nợ có vấn đề và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro

5.1. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng

OCB Đồng Nai thực hiện quy trình phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo Quyết định số 81.2/2021/QĐ-HĐQT ngày 11/10/2021 của HĐQT ban hành Quy chế phân loại tài sản có, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, phù hợp với quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5.1.1. Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng

Theo số liệu báo cáo của OCB Đồng Nai, tình hình phân loại nợ, trích lập DPRR tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Thời điểm 31/12/2022			Thời điểm 31/12/2023			Thời điểm 31/5/2024		
	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Tổng dư nợ nội bảng	4.641.708	34.744	5.809	5.914.203	44.277	5.506	7.162.462	52.887	86.720
2. Phân loại nợ									
- Nhóm 1	4.568.848	34.266	0	5.786.135	43.396	-	6.838.448	51.288	0
- Nhóm 2	41.988	315	630	84.749	636	1.155	180.022	1.350	2.747
- Nhóm 3	6.912	52	321	17.009	128	923	18.303	137	1.109
- Nhóm 4	14.818	111	1.938	15.729	118	2.576	14.872	112	2.299
- Nhóm 5	9.142	0	2.920	10.580	0	852	110.818	0	80.565

3. Tỷ lệ nợ xấu	0,67%		0,73%		2,01%	
4. Dự phòng rủi ro tín dụng						
- Dự phòng chung		34.744		44.277		52.887
- Dự phòng cụ thể		5.809		5.506		86.720
5. Nợ đã xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng	8.063		12.251		12.997	
6. Kết quả thu hồi nợ đã XLRR trong kỳ	729		39		14	

5.1.2. Kết quả thanh tra

Định kỳ hàng tháng, OCB Đồng Nai thực hiện phân loại nợ và cập nhật thông tin từ CIC để điều chỉnh kết quả phân loại, trích lập dự phòng theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hiện được quy định tại Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp TCTD phân bổ lãi phải thu phải thoái; Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ tín dụng, tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra, OCB Đồng Nai thực hiện phân loại nợ không đúng quy định, cụ thể:

* Thời điểm 31/12/2023:

Mặc dù thực hiện điều chỉnh nhóm nợ theo CIC đúng quy định, tuy nhiên kết quả tự phân loại nợ của OCB Đồng Nai sai quy định của NHNN Việt Nam về phân loại nợ đối với khách hàng (01 khách hàng).

* Thời điểm 31/5/2024:

- Tự phân loại nợ: khách hàng quá hạn lãi từ 24-26 ngày (bao gồm cả khoản nợ được cơ cấu theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của NHNN Việt Nam quy định về việc TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn), do đó toàn bộ dư nợ của khách hàng tại OCB Đồng Nai phải được phân loại theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-NHNN. Toàn bộ dư nợ của khách hàng tại OCB Đồng Nai phải được phân loại nợ nhóm 4 theo quy định tại điểm d(ii) khoản 1 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN: “... d) **Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)** bao gồm: ... (ii) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần

đầu, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều này...”. Tuy nhiên OCB Đồng Nai tự phân loại nợ nhóm 2 (01 khách hàng).

- Về điều chỉnh nhóm nợ theo CIC: Tại kỳ phân loại nợ tháng 05/2024, khách hàng có nhóm nợ tại các TCTD khác – Nợ nhóm 5 (do CIC cung cấp) cao hơn nhóm nợ tại OCB Đồng Nai đang phân loại là Nợ nhóm 2 nhưng OCB Đồng Nai chỉ điều chỉnh nhóm nợ lên Nợ nhóm 5 theo nhóm nợ CIC cung cấp đối với các khoản nợ không thực hiện cơ cấu nợ, không thực hiện điều chỉnh nhóm nợ của khách hàng lên Nợ nhóm 5 theo nhóm nợ CIC cung cấp đối với khoản nợ được cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ đã quá hạn, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN Việt Nam (01 khách hàng).

- Mặc dù thực hiện điều chỉnh nhóm nợ theo CIC đúng quy định, tuy nhiên kết quả tự phân loại nợ của OCB Đồng Nai sai quy định của NHNN Việt Nam về phân loại nợ đối với khách hàng (01 khách hàng).

Việc phân loại nợ sai quy định như đã nêu trên, trong đó có việc không thực hiện điều chỉnh nhóm nợ đối với khoản nợ được cơ cấu dẫn đến thực trạng chất lượng tín dụng qua thanh tra có sự thay đổi, cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số liệu đơn vị		Thanh tra chuyển sang nhóm nợ					Số liệu thanh tra		Chênh lệch
Chỉ tiêu	Dư nợ tự phân loại:	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm nợ	Dư nợ	
Nhóm 1	6.838.448	0	-	-	-	-	Nhóm 1	6.838.448	0
Nhóm 2	180.022	0	-18.646	-	-	-	Nhóm 2	161.376	-18.646
Nhóm 3	18.303	0	-	-	-	-	Nhóm 3	18.303	0
Nhóm 4	14.872	0	-	-	-	-	Nhóm 4	14.872	0
Nhóm 5	110.818	0	-	-	-	+18.646	Nhóm 5	129.464	+18.646
Tổng dư nợ	7.162.462	-	-18.646	-	-	+18.646	Tổng dư nợ	7.162.462	-
Trong đó nợ xấu	143.992						Trong đó nợ xấu	162.639	18.646
Tỷ lệ nợ xấu	2,01%						Tỷ lệ nợ xấu	2,27%	0,26%

Tuy nhiên, tính đến kỳ phân loại nợ tháng 9/2024, OCB Đồng Nai đã phân loại và trích lập DPRR đúng theo quy định của các khách hàng trên.

5.2. Về tình hình xử lý nợ có vấn đề, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro

5.2.1. Việc thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro (XLRR):

a) Về việc chấp hành quy định liên quan đến thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro:

Nhìn chung, OCB đã ban hành tương đối đầy đủ các quy định nội bộ về thu hồi nợ ngoại bảng đã xử lý rủi ro, làm cơ sở để các đơn vị trong hệ thống triển khai

thực hiện. Trong giai đoạn năm 2020 - 2023, do phát sinh một số yếu tố khách quan (*dịch bệnh Covid-19, chiến sự Ukraine – Nga, suy thoái kinh tế thế giới...*) ảnh hưởng đến hoạt động chung của đơn vị, nên kết quả công tác thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro của OCB Đồng Nai cũng chưa thật sự hiệu quả, số liệu thu hồi nợ ngoại bảng có xu hướng giảm sút qua các năm, ngoại trừ năm 2022 có sự khác biệt (*thu nợ gốc ngoại bảng năm 2022 được 728 triệu đồng*), còn tỷ lệ thu hồi thường xuyên ở mức dưới 1% số dư nợ gốc đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro (*năm 2021 thu hồi nợ gốc ngoại bảng được 53 triệu đồng, năm 2023 – 39,4 triệu đồng, 5 tháng đầu năm 2024 – 13,8 triệu đồng*).

b) Về việc áp dụng các biện pháp thu hồi nợ sau khi xử lý rủi ro:

Trong thời kỳ thanh tra, OCB Đồng Nai đã đề ra được những giải pháp nhằm thu hồi nợ xử lý rủi ro tương đối phù hợp với tình hình thực tế từng khoản nợ của khách hàng. Trong đó, bao gồm đơn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ, khởi kiện, thi hành án... Các biện pháp thu hồi nợ được sử dụng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, công tác thu hồi nợ sau khi xử lý rủi ro (XLRR) vẫn còn tồn tại vấn đề: một số hồ sơ xử lý rủi ro không có Quyết định hoặc phê duyệt về các biện pháp thu hồi nợ cụ thể, làm căn cứ để các đơn vị phụ trách xử lý/thu hồi nợ triển khai thực hiện.

5.2.2. Về việc xử lý nợ có vấn đề:

a) Đánh giá chung: Đi cùng với sự tăng trưởng dư nợ tín dụng của Chi nhánh trong giai đoạn 2021 - 2024 thì Nợ có vấn đề cũng có chiều hướng tăng theo. Trong đó, nợ xấu tuy chiếm tỷ trọng tương đối thấp từ 26% - hơn 40% tổng nợ có vấn đề và có xu hướng duy trì ổn định trong cơ cấu nợ có vấn đề nhưng lại tăng mạnh về giá trị tuyệt đối khoản nợ (*giá trị nợ xấu năm 2022 tăng gần 30% so với số liệu năm 2021, năm 2023 tăng 40% so với số liệu năm 2022 và số liệu 31/05/2024 tăng hơn 200% so với số liệu cuối năm 2023*), tiềm ẩn rủi ro chất lượng tín dụng của một số khoản nợ bị giảm dần theo thời gian, có nhiều nguy cơ chuyển thành nợ xấu. Tuy nhiên, xét trên tổng dư nợ cấp tín dụng thì tỷ lệ nợ xấu vẫn dưới ngưỡng cảnh báo của NHNN (*dưới 3% tổng dư nợ cấp tín dụng*).

** Về quy định nội bộ:* Nhìn chung, OCB đã ban hành tương đối đầy đủ các quy định nội bộ về biện pháp xử lý đối với khoản cấp tín dụng có vấn đề theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

b) Kết quả kiểm tra:

Qua kiểm tra các hồ sơ xử lý nợ có vấn đề, quy định về xử lý nợ có vấn đề trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 5/2024 của OCB Đồng Nai, nhận thấy đối với các khoản nợ quá hạn dưới 60 ngày (*thuộc khối Khách hàng Doanh nghiệp – CIB*) hoặc dưới 10 ngày (*thuộc khối Bán lẻ – RB*), đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm xử lý, thu hồi các khoản nợ (*hoặc phối hợp với Phòng Thu hồi nợ Khối Bán lẻ để xử lý đối với các khoản nợ thuộc Khối quá hạn dưới 60 ngày*). Đối với các

khoản nợ trong giai đoạn xử lý này, OCB chủ yếu áp dụng hình thức thu hồi nợ qua điện thoại (*OCB liên hệ, trao đổi việc thu nợ với Khách hàng bằng điện thoại theo kịch bản quy định*), thu hồi nợ tại hiện trường để đôn đốc thu hồi nợ. Sau thời gian quá hạn này, đơn vị quản lý, xử lý/thu hồi nợ OCB mới chuyển sang các hình thức thu hồi dứt điểm khoản nợ như- nhận bàn giao/thu giữ và xử lý TSBD (*nếu Khách hàng có thể chấp tài sản bảo đảm*), khởi kiện tố tụng, miễn giảm lãi, bán nợ. Tùy theo đối tượng được xử lý nợ, chất lượng/đặc điểm/thực trạng của khoản nợ có vấn đề, OCB phân luồng xử lý/phân chia trách nhiệm xử lý nợ cụ thể đối với từng cá nhân, bộ phận tương ứng theo quy định từng thời kỳ (*Quyết định số 383/2018/QĐ-TGD ngày 31/05/2018 về quy trình thu hồi nợ, Quy định 592/2020/QĐ-TGD ngày 18/08/2020 về Quy định nghiệp vụ tín dụng, Quyết định số 36/2022/QĐ-TGD ngày 19/01/2022 v/v ban hành quy trình xử lý nợ, các Thông báo/hướng dẫn của Khối kinh doanh/Phòng xử lý nợ về khoản cấp tín dụng có nhóm nợ CIC cao hơn nhóm nợ tại OCB,...*). Ngoài ra, OCB còn áp dụng công nghệ hỗ trợ trong công tác nhắc nợ/đôn đốc trả nợ, phối hợp xử lý nợ, cảnh báo nợ sớm (*phần mềm thu nợ qua điện thoại Worldfone4X, hệ thống cảnh báo nợ sớm EWS, phần mềm hệ thống Quản lý xử lý nợ www.xln.ocb.vn...*). OCB áp dụng linh hoạt và phối hợp nhiều biện pháp xử lý nợ như đôn đốc, thu giữ/xử lý TSBD (*nếu có*), truy dấu, khởi kiện...

- Qua kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ tín dụng, về cơ bản công tác xử lý nợ có vấn đề được OCB Đồng Nai quan tâm thực hiện theo các quy định nội bộ về quản lý/xử lý nợ có vấn đề của OCB. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn còn tồn tại một số nội dung cần chú ý như sau:

(1) Một số khoản cấp tín dụng có vấn đề chưa được thực hiện/không lưu trữ đầy đủ các văn bản, hồ sơ theo quy trình xử lý nợ có vấn đề quy định tại các Quy chế, Quy trình của OCB (*Quyết định số 31/2023/QĐ-TGD ngày 11/01/2023 về quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề tại OCB*), không xác định cụ thể nguồn thu nhập bị suy giảm và giải pháp khắc phục để không ảnh hưởng đến việc trả nợ tại OCB.

(2) Khoản vay bị quá hạn trả nợ, nhưng không có tài liệu thể hiện OCB Đồng Nai đã Thông báo cho khách hàng (*và Khách hàng đã nhận được Thông báo*) việc chuyển nợ quá hạn với nội dung tối thiểu gồm: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.

5.2.2. Sử dụng dự phòng rủi ro: Theo số liệu báo cáo của OCB Đồng Nai, tình hình sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng một số thời điểm như sau:

- **Thời điểm 31/12/2021:** số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 6.545 triệu đồng, bao gồm 40 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 17 khách hàng với tổng số tiền 1.468 triệu đồng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 2 khách hàng, số tiền 53 triệu đồng.

- **Thời điểm 31/12/2022:** số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 8.063 triệu đồng, bao gồm 48 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 09 khách hàng với tổng số tiền 2.247 triệu đồng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 06 khách hàng, số tiền 729 triệu đồng.

- **Thời điểm 31/12/2023:** số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 12.252 triệu đồng, bao gồm 70 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 22 khách hàng. Số tiền 4.228 triệu đồng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 08 khách hàng, số tiền 39 triệu đồng.

- **Thời điểm 31/5/2024:** số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 12.977 triệu đồng, bao gồm 86 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2024 đến 31/5/2024, Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 10 khách hàng với tổng số tiền 740 triệu đồng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 07 khách hàng, số tiền 14 triệu đồng.

5.2.3. Kết quả kiểm tra chọn mẫu hồ sơ xử lý rủi ro

Kiểm tra chọn mẫu 03 hồ sơ tín dụng được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời kỳ thanh tra với tổng số dư nợ gốc đang hạch toán ngoại bảng thời điểm 31/5/2024 là 4.083 triệu đồng, chiếm 48,3% số dư nợ gốc được dùng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời kỳ thanh tra còn số dư đến thời điểm 31/5/2024.

Kết quả kiểm tra, về cơ bản OCB Đồng Nai đã thực hiện việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đúng theo quy định nội bộ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, còn tồn tại các sai phạm liên quan đến công tác cho vay đối với khách hàng trên tại OCB Đồng Nai, đã được tổng hợp và nêu tại mục kết quả thanh tra việc chấp hành quy chế cho vay và công tác xử lý nợ có vấn đề.

II. THANH TRA HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ (PCRT, TTKB)

1. Việc xây dựng quy định nội bộ về PCRT, TTKB.

OCB đã ban hành các quy định nội bộ đảm bảo nội dung và phù hợp theo quy định của NHNN Việt Nam và pháp luật có liên quan. Quy định được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời khi có các yếu tố tác động liên quan đến rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và được phổ biến đến các bộ phận, cá nhân để thực hiện công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cụ thể:

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	445.01/2023/QĐ-TGD	01/06/2023	Quy định về phòng chống rửa tiền
2	1285.01A/2023/QĐ-TGD	30/11/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định PCRT của Quyết định số 445.01/2023/QĐ-TGD
3	1285.01B/2023/QĐ-TGD	30/11/2023	Ban hành quy trình quản lý rủi ro rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro rửa tiền.
	350/2022/QĐ-TGD	20/05/2022	Quy định phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro rửa tiền.

4			
5	878/2022/QĐ-TGD	14/12/2022	Quy trình nhận diện và báo cáo giao dịch đáng ngờ.
6	1285.01C/2023/QĐ-TGD	30/11/2023	Sửa đổi, bổ sung quy trình nhận diện và báo cáo giao dịch đáng ngờ của Quyết định số 878/2022/QĐ-TGD
7	303/2022/QĐ-TGD	29/04/2022	Quy trình cập nhật danh sách PCRT lên iSEM.
8	442/2015/QĐ-TGD	09/10/2015	Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ mở TK KHCN
9	437/2016/CT-TGD	26/8/2016	Tăng cường các biện pháp phòng, chống hoạt động buôn lậu, gian lận thuế, trốn thuế, rửa tiền tại OCB
10	513/2016/QĐ-TGD	22/12/2016	Quy định quản lý quan hệ ngân hàng đại lý
11	984/2016/CV-TGD	30/12/2016	Tăng cường các biện pháp phòng, chống hoạt động buôn lậu, gian lận thuế, trốn thuế, rửa tiền.
12	10/2017/TB-PCTT	17/4/2017	Thông báo v/v triển khai phần mềm PCRT tại OCB
13	260/2017/QĐ-TGD	27/4/2017	Quy trình nhận biết khách hàng đối với khách hàng vắng mặt tại quầy
14	261/2017/QĐ-TGD	28/4/2017	Sửa đổi Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ mở tài khoản KHCN ban hành kèm theo QĐ 442/2015/QĐ-TGD
15	262/2017/QĐ-TGD	28/4/2017	Sửa đổi Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ mở tài khoản và Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thay đổi thông tin khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 336/2014/QĐ-OCB
16	296/2017/QĐ-TGD	31/5/2017	Quy trình xử lý giao dịch tài trợ thương mại liên quan đến danh sách cảnh báo
17	377/2017/CV-OCB	06/06/2017	Cảnh báo hiện tượng chuyển tiền thanh toán với giá trị lớn bất thường và phức tạp.
18	309/2017/QĐ-TGD	06/07/2017	Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thay đổi thông tin khách hàng
19	314/2022/QĐ-TGD	10/05/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thay đổi thông tin khách hàng của Quyết định số 309/2017/QĐ-TGD
20	605/2020/QĐ-TGD	26/08/2020	Thành lập Tiểu Ban Phòng, chống rửa tiền tại Ngân hàng TMCP Phương Đông.
21	668/2018/QĐ-TGD	29/9/2018	Quy trình nộp tiền mặt vào tài khoản thanh toán

2. Việc phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT, TTKB

Theo Quyết định số 605/2020/QĐ-TGD ngày 26/08/2020 Tổng giám đốc OCB về việc thành lập Tiểu ban PCRT tại OCB. Chi nhánh đã bố trí cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền (PCRT) tại Quyết định số 01B/2024/QDTL-OCB-CNĐN 04/3/2023 của Giám đốc OCB Đồng Nai về việc thành lập Tiểu Ban phòng, chống rửa tiền. Cụ thể: Trưởng tiểu ban - Giám đốc Chi nhánh; các Phó trưởng tiểu ban gồm: Giám đốc Trung Tâm Bán lẻ, Phó Giám đốc Trung Tâm khách hàng doanh nghiệp lớn, Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng; Các thành viên tiểu ban gồm: Giám đốc và kiểm soát viên các Phòng giao dịch.

- Tiểu ban PCRT phối hợp cùng Ban PCRT Hội sở trong việc thực hiện các quy định về PCRT theo quy định. Căn cứ theo khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 445.01/2023/QĐ-TGD ngày 01/06/2023 quy định về PCRT tại OCB, quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của Tiểu ban PCRT như sau:

Tổ chức, triển khai quy định nội bộ PCRT của OCB tại Chi nhánh, Phòng giao dịch.

+ Kiểm tra, giám sát việc nhận biết khách hàng, phân loại rủi ro rửa tiền của khách hàng, các giao dịch đáng ngờ trong phạm vi của Đơn vị.

+ Đào tạo kiến thức về PCRT cho nhân viên tại Đơn vị theo quy định.

+ Chịu trách nhiệm trước Ban PCRT đối với những nội dung liên quan đến PCRT thuộc trách nhiệm của mình.

3. Về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng

Thời điểm kiểm tra, OCB Đồng Nai thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo Điều 10,11,12,13 của Quyết định số 445.01/2023/QĐ-TGD ngày 01/06/2023 của Tổng Giám đốc OCB quy định về PCRT. Cụ thể như sau:

- OCB Đồng Nai thực hiện nhận biết khách hàng đối với các trường hợp khách hàng mở tài khoản đầu tiên, lần đầu thiết lập mối quan hệ với ngân hàng, khách hàng thực hiện các giao dịch bất thường với giá trị lớn hoặc giao dịch chuyển tiền điện tử nhưng thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo, có nghi ngờ rằng các giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến các hoạt động rửa tiền, có nghi ngờ về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin để xác định khách hàng đã thu thập trước đó,...Thực hiện các bước thu thập thông tin của khách hàng và sẽ được quét tự động các thông tin nhận biết khách hàng bằng hệ thống phần mềm PCRT <https://aml.ocb.com.vn> (iSEM) để thực hiện rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, tất cả các khách hàng khi mở tài khoản tại OCB, và các giao dịch chuyển tiền của khách hàng đều được rà soát theo danh sách đen, danh sách cảnh báo trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp có phát sinh các dấu hiệu đáng ngờ, Đơn vị báo cáo về BP.PCRT và Tuân thủ FATCA email: pert&ttfatca.rm@ocb.com.vn để phân tích, xử lý và báo cáo cho Cục PCRT; danh sách kiểm tra trên iSEM được cập nhật hàng ngày. Khi thực hiện một giao dịch cụ thể, cán bộ tại OCB Đồng Nai có trách nhiệm nhận biết khách hàng, đối chiếu kiểm tra thông tin khách hàng, thông tin liên quan tới các giao dịch bất thường, đáng ngờ, nghi ngờ tới hoạt động rửa tiền...phát hiện có dấu hiệu thì Trưởng ĐVKD cần báo cáo, áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định.

Kết quả kiểm tra nhận thấy OCB Đồng Nai thực hiện thông tin nhận biết khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật PCRT năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023; Cập nhật, bổ sung thông tin nhận biết khách hàng để đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về khách hàng trong suốt thời gian thiết lập mối quan hệ với khách hàng theo quy định tại Điều 10 Luật PCRT năm 2012, Điều 34 Luật PCKB năm 2013 và Điều 6 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu chứng từ các giao dịch trong các tháng 5/2024, 4/2024, 3/2024, 12/2023, 11/2023, 10/2023 nhận thấy: Các khoản giao dịch mở tài khoản, giao dịch chuyển tiền thì chứng từ đều có ghi nhận đầy đủ thông tin khách hàng, đầy đủ các thông tin nhận biết, có lưu giữ bản photo chứng minh nhân dân, căn cước công dân, passport của khách hàng khi đến giao dịch nộp, rút, chuyển tiền tại OCB Đồng Nai; Các thông tin dữ liệu đều có trong các file báo cáo trên hệ thống PCRT, TTKB theo quy định.

4. Phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro:

OCB Đồng Nai thực hiện phân loại khách hàng theo cấp rủi ro chủ yếu dựa vào hệ thống công nghệ thông tin để sàng lọc dựa theo các tiêu chí như loại khách hàng, sản phẩm/dịch vụ, địa điểm (nơi cư trú hoặc địa điểm trụ sở của khách hàng) hoặc các tiêu chí khác (như Danh sách cảnh báo, Danh sách đen, Danh sách Private List, PEP...) theo quy định tại Điều 12 Luật PCRT 2012, Điều 16 Luật PCRT năm 2022 và Điều 6 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ. Theo đó, sẽ phân loại rủi ro khách hàng ra 03 loại (mức rủi ro thấp, mức rủi ro trung bình và mức rủi ro cao) và sẽ được thẩm định cập nhật thông tin nhận biết khách hàng, đánh giá tăng cường và giám sát khách hàng định kỳ theo quy định: Đối với các khách hàng có mức độ rủi ro cao, OCB Đồng Nai thực hiện biện pháp đánh giá tăng cường theo quy định tại điểm C khoản 2 Điều 17 theo Quyết định số 445.01/2023/QĐ-TGD ngày 01/06/2023 Quy định PCRT tại OCB. Ngoài việc thu thập các thông tin nhận biết khách hàng, OCB Đồng Nai sẽ thu thập thông tin bổ sung, giám sát các giao dịch của khách hàng, trình phê duyệt của cấp quản lý cao hơn ít nhất một cấp so với cấp phê duyệt thông thường.

Trong thời kỳ thanh tra, tại OCB Đồng Nai và các PGD trực thuộc không phát sinh khách hàng có rủi ro Cao.

5. Rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo

OCB Đồng Nai tiến hành việc rà soát và sàng lọc khách hàng dựa trên danh sách đen do Bộ Công an lập, danh sách PEP, danh sách cảnh báo của NHNN Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế về PCRT lập (bao gồm: OFAC, EU, UN), danh sách cảnh báo nội bộ của OCB... OCB đã ứng dụng hệ thống phần mềm/công nghệ để tiến hành rà soát và sàng lọc theo phương thức tự động và tức thời, trong trường hợp thông tin khách hàng mở tài khoản/giao dịch trùng khớp với các danh sách nêu trên, hệ thống của OCB sẽ chặn mở tài khoản/giao dịch và gửi cảnh báo cho các Đơn vị liên quan trong nội bộ để hành xử/xử lý theo đúng quy định/quy trình nội bộ của OCB. Việc rà soát, sàng lọc được tiến hành đồng bộ trên tất cả các kênh giao dịch của OCB.

Theo báo cáo của OCB Đồng Nai trong thời kỳ thanh tra, Chi nhánh chưa phát sinh thực hiện báo cáo và áp dụng biện pháp tạm thời đối với các khách hàng theo danh sách đen do Bộ Công an và danh sách cảnh báo do NHNN Việt Nam công bố.

6. Về thực hiện các loại báo cáo

6.1. Báo cáo ngày: Việc gửi các loại Báo cáo giao dịch tiền mặt có giá trị lớn – gọi tắt là CTR và Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử (gồm Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước - gọi tắt là DWT; Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế - gọi tắt là EFT) sẽ được thực hiện tập trung tại Hội sở, mà không thực hiện theo từng Chi nhánh. Theo đó toàn bộ dữ liệu giao dịch tiền mặt có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử phát sinh trong một ngày của toàn hệ thống OCB sẽ được Phòng phòng chống rửa tiền tại Hội sở trích xuất từ hệ thống

và gửi theo phương thức truyền file điện tử tới Cục PCRT – NHNN qua phần mềm gửi báo cáo PCRT có tên gọi ‘TRAML Client’ do Cục PCRT – NHNN cấp quyền sử dụng cho OCB.

Kết quả kiểm tra nhận thấy, OCB Đồng Nai thực hiện báo cáo ngày tự động qua hệ thống công nghệ thông tin kết nối với NHNN theo quy định về:

- Báo cáo giao dịch tiền mặt theo quy định tại Điều 21 Luật PCRT 2012, Điều 25 Luật PCRT 2022 và Điều 5 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam; Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại các Điều 25, 26 Luật PCRT 2012, Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022 và Điều 16 Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ, Điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam;

- Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định tại Điều 23 Luật PCRT, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam; Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại Điều 25, 26 Luật PCRT, Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022 và Điều 16 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ, điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam.

6.2. Về báo cáo giao dịch đáng ngờ: Theo báo cáo của OCB Đồng Nai thì trong thời kỳ thanh tra phát sinh 01 báo cáo giao dịch đáng ngờ như sau: Số báo cáo: 0003/2024 chi tiết báo cáo; Ngày báo cáo 23/04/2024; PGD báo cáo: OCB PGD Tân Hiệp; Thông tin khách hàng: Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Thịnh Phát Bà Rịa, Mã số thuế: 3502510592, CIF: 9286033.

Việc gửi các loại báo cáo trên do Khối Công nghệ và Chuyển đổi số tại Hội sở thực hiện (không gửi riêng lẻ theo từng Chi nhánh) chậm nhất vào 16h00 ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày phát sinh giao dịch, bằng hình thức gửi dữ liệu điện tử. Theo đó Khối Công nghệ và Chuyển đổi số của OCB Hội sở xuất file các báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định của NHNN từng thời kỳ bằng dữ liệu điện tử và truyền dữ liệu trực tiếp cho Cục PCRT theo đúng hướng dẫn cụ thể của NHNN trong từng thời kỳ.

Qua kiểm tra báo cáo về giao dịch đáng ngờ của OCB Đồng Nai nhận thấy đơn vị báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Điều 22 Luật PCRT 2012, Điều 14 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP; khoản 4 Điều 5, Điều 6 Thông tư 35/2013/TT-NHNN, Điều 25, 26 Luật PCRT năm 2012 và Điều 16 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 35; khoản 5 Điều 1 Thông tư 31, Điều 26, Điều 28, Điều 29 Luật PCRT năm 2022, Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN.

7. Việc áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định

Trong thời kỳ thanh tra, OCB Đồng Nai chưa phát sinh các giao dịch đáng ngờ phải rà soát đối với các giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố nên chưa áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định tại Điều 33, 34 Luật PCRT, Điều 34 Luật PCKB và Điều 22, 23 Nghị

định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ.

8. Công tác đào tạo về PCRT và tài trợ khủng bố

Việc đào tạo về PCRT-TTKB tại OCB Đồng Nai được thực hiện tập trung tại Hội sở và do Hội sở thực hiện. Các chương trình đào tạo được Hội sở xây dựng và áp dụng trên toàn hệ thống OCB. Các chi nhánh có trách nhiệm cử cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo về PCRT-TTKB do Hội sở tổ chức định kỳ hàng năm. Trong thời kì thanh tra, OCB đã tổ chức các chương trình đào tạo về PCRT và TTKB định kỳ hàng năm; OCB Đồng Nai và các PGD trực thuộc cũng đã cử các cán bộ tham gia các lớp đào tạo này, cụ thể: năm 2021: 29 người; năm 2022: 60 người; năm 2023: 35 người; năm 2024: 142 người.

III. THANH TRA VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

1. Về việc ban hành quy định nội bộ

Trong thời kỳ thanh tra, OCB ban hành các quy định nội bộ liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm như sau:

- Quyết định số 756/2018/QĐ-TGD ngày 02/11/2018 của Tổng Giám đốc ban hành hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ liên kết bảo hiểm.

- Quyết định số 120/2023/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2023 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử.

- Quyết định số 1633.01/2023/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2023 của HĐQT về việc ban hành quy trình giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh BHNT Generali.

- Quyết định số 200.01/2023/TB-TGD ngày 27/03/2023 của Tổng Giám đốc về việc tuân thủ quy định phân phối bảo hiểm qua ngân hàng.

- Thông báo số 217.01A/2023/TB-TGD ngày 01/04/2023 của Tổng Giám đốc về việc tuân thủ quy định học Chứng chỉ Địa lý BHNT đối với cán bộ bán hàng.

- Thông báo số 674a/2022/TB-TGD ngày 16/09/2022 của Tổng Giám đốc Tuân thủ quy định phân phối bảo hiểm qua ngân hàng.

- Quyết định số 1062.01/2023/QĐ-TGD ngày 11/10/2023 của Tổng Giám đốc về việc Ban hành quy trình triển khai phân phối độc quyền sản phẩm bảo hiểm nhân thọ Generali.

- Thông báo số 59.01/2024/TB –TGD ngày 23/01/2024 của Tổng Giám đốc về việc tuân thủ quy định học Chứng chỉ đại lý Bảo hiểm nhân thọ của Bộ Tài chính và hoàn thành lớp học sản phẩm BHNT của Đối tác Generali.

- Thông báo số 923.01./2023/TB-TGD ngày 15/11/2023 của Tổng Giám đốc về việc tuân thủ hướng dẫn thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, OCB còn ban hành bộ cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ đại lý bảo hiểm như sổ tay thẩm định và phát hành hợp đồng, hướng dẫn thay đổi thông tin

hợp đồng sau 21 ngày để hướng dẫn cán bộ, nhân viên tác nghiệp trong quá trình thực hiện đại lý bảo hiểm.

2. Về tình hình hoạt động đại lý bảo hiểm

2.1 Sản phẩm của Công ty Bảo hiểm đang triển khai

Trong thời kỳ thanh tra, OCB Đồng Nai thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm với 01 Công ty bảo hiểm nhân thọ (Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam) và hơn 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ.

Đoàn thanh tra chọn mẫu kiểm tra việc ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa OCB và Công ty bảo hiểm có phát sinh doanh số lớn nhất. Cụ thể: Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ: Hợp đồng (không số) ngày 17/09/2019 được ký kết giữa OCB và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam; Hợp đồng đại lý phân phối sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ: Hợp đồng số 01/HDĐL/OCB-MIC/2021 ký ngày 26/04/2021 giữa OCB và Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm quân đội. Các hợp đồng đại lý đều có thỏa thuận về việc giới thiệu, chào bán sản phẩm, thu phí hoa hồng, cung cấp và đối chiếu thông tin, thanh toán phí bảo hiểm giữa công ty bảo hiểm và OCB.

- Quy trình thực hiện: Cán bộ bán hàng quản lý và khai thác danh mục khách hàng có nhu cầu tham gia bảo hiểm nhân thọ, khơi gợi nhu cầu tham gia bảo hiểm của khách hàng, trong trường hợp khách hàng có nhu cầu tìm hiểu kỹ hơn về sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thì cán bộ bán hàng chuyển thông tin và nhu cầu khách hàng cho các tư vấn viên để tư vấn viên thực hiện tư vấn, giới thiệu bằng cách gặp mặt tại quầy hoặc thiết lập cuộc hẹn với khách hàng về sản phẩm bảo hiểm nhân thọ. Tư vấn viên phân tích nhu cầu khách hàng và đề xuất các giải pháp bảo hiểm nhân thọ phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng. Trong trường hợp khách hàng đồng ý tham gia bảo hiểm thì tư vấn viên hướng dẫn khách hàng hoàn thiện hồ sơ, nộp phí bảo hiểm, kiểm tra và đóng gói hồ sơ chuyển về Công ty bảo hiểm thực hiện thẩm định hồ sơ bảo hiểm của khách hàng, trường hợp từ chối cung cấp bảo hiểm, tư vấn viên thông tin và tư vấn cho khách hàng về quyết định sau khi thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của GVL thực hiện các thủ tục hoàn phí. Trường hợp đồng ý cung cấp bảo hiểm, tư vấn viên hướng dẫn khách hàng kích hoạt thông tin Hợp đồng điện tử lên phần mềm của Công ty bảo hiểm và thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng bảo hiểm với khách hàng (hợp đồng bảo hiểm điện tử và hợp đồng bảo hiểm giấy).

- Đến thời điểm 31/05/2024, tại OCB Đồng Nai có 41 cán bộ, nhân viên có chứng chỉ do Bộ Tài chính cấp chứng minh đã đủ điều kiện thực hiện giới thiệu và chào bán bảo hiểm, hoạt động đại lý bảo hiểm.

2.2. Thu phí bảo hiểm và chi trả hoa hồng bảo hiểm

Chi tiết về doanh thu thu phí bảo hiểm, số lượng khách hàng và hoa hồng bảo hiểm của OCB Đồng Nai tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

- Năm 2021: Tổng doanh số thu phí là 21.127 triệu đồng
- Năm 2022: Tổng doanh số thu phí là 21.116 triệu đồng

- Năm 2023: Tổng doanh số thu phí là 16.913 triệu đồng

- Đến thời điểm 31/5/2024: Tổng doanh số thu phí là 5.160 triệu đồng

- Hình thức thu phí: Khách hàng có thể lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp như: thanh toán trực tuyến, ví điện tử, chuyển khoản, nộp tiền mặt,.. Đối với hình thức nộp tiền mặt tại quầy giao dịch của OCB, phí bảo hiểm Khách hàng sẽ được thực hiện thanh toán vào tài khoản chuyên thu mà Công ty bảo hiểm mở tại OCB, còn các hình thức khác sẽ được hạch toán trực tiếp về tài khoản của đối tác.

- Căn cứ kết quả đối soát giữa hai bên, Hội sở chính thực hiện phân bổ thu thuần về cho Chi nhánh theo chính sách từng thời kỳ.

2.3. Về việc cung cấp và đối chiếu với doanh nghiệp bảo hiểm về các thông tin cần thiết từ khách hàng mà tổ chức tín dụng có nghĩa vụ thu thập theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 37/2019/TT-NHNN.

Việc cung cấp và đối chiếu thông tin khách hàng với Công ty Bảo hiểm do Hội sở thực hiện tra soát đối chiếu, định kỳ hàng tháng hai bên thực hiện tổng hợp tra soát thông tin khách hàng ngân hàng đã giới thiệu cho Công ty Bảo hiểm trong tháng trước liền kề để đối chiếu dữ liệu làm cơ sở chi trả hoa hồng.

2.4. Về đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của khách hàng về việc tham gia bảo hiểm.

Theo báo cáo của OCB Đồng Nai, trong thời kỳ thanh tra từ 2021 đến 31/05/2024: OCB Đồng Nai không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của khách hàng về việc tham gia bảo hiểm qua hệ thống của OCB.

IV. THANH TRA VỀ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, GIỚI THIỆU, CUNG CẤP THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP VỚI KHÁCH HÀNG: theo báo cáo của OCB Đồng Nai không phát sinh.

PHẦN III NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

OCB Đồng Nai đã triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành, chấp hành các quy định của pháp luật lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Nhìn chung trong thời kỳ thanh tra, hoạt động cho vay của OCB Đồng Nai có sự tăng trưởng tương đối tốt, mặc dù có phát sinh nợ quá hạn nhưng vẫn kiểm soát hiệu quả, có những nỗ lực nhất định trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng vượt qua những khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thực hiện cơ cấu khách hàng khó khăn theo quy định Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, kết quả kinh doanh năm 2023 có sự giảm sút nhưng Chi nhánh tăng trưởng tín dụng vượt mức kế hoạch do Hội sở giao. Công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, đại lý bảo hiểm thực hiện theo quy định,... Bên cạnh những mặt đạt được, OCB Đồng Nai cũng còn một số tồn tại, vi phạm cần được chấn chỉnh, khắc phục và một số mặt cần được cải thiện, cụ thể:

1. Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam, các thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và các quy định nội bộ đối với 38 khách hàng (77 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2024 là 4.263.238 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.1 Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

2. Thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập, bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam, các thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và quy định nội bộ của OCB đối với 9 khách hàng (19 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2024 là 24.889 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.3 Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

3. Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, chính xác theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam, các thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Quy định nội bộ của OCB đối với 37 khách hàng (74 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2024 là 4.573.139 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.2 Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

4. Thực hiện phân loại nợ không đúng quy định Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 đối với 2 khách hàng, dư nợ kiểm tra 115.709 triệu đồng, dư nợ sai phạm 20.157 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.4 Phần II Kết quả kiểm tra xác minh).

5. Thực hiện mua lại TPDN đã bán với giá chuyển nhượng theo thông báo phê duyệt giá của Phòng Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp Hội sở OCB. Tuy nhiên việc thẩm định, xét duyệt mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa chặt chẽ, chưa thẩm định được tình hình tài chính của tổ chức phát hành tại thời điểm xem xét đầu tư mua lại trái phiếu doanh nghiệp; chưa thẩm định được việc thực hiện các nội dung, cam kết của bên nhận tiền hợp tác đầu tư để đánh giá về phương án phát hành trái phiếu, khả năng hoàn trả gốc, lãi trái phiếu của tổ chức phát hành; Định giá tài sản thế chấp chưa đầy đủ, cụ thể về thông tin rao bán bất động sản, Bảng giá đất của UBND tỉnh để làm căn cứ xác định, gồm 10 khách hàng, dư nợ 887.594 triệu đồng.

6. Về tình hình xử lý nợ có vấn đề, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro: Một số khoản cấp tín dụng có vấn đề chưa được thực hiện/lưu trữ chưa đầy đủ các văn bản, hồ sơ theo quy trình xử lý nợ có vấn đề quy định tại các Quy chế, Quy trình của OCB; Thiếu các Biên bản kiểm tra định kỳ Khách hàng; Báo cáo thực trạng nợ có vấn đề của Khách hàng, Phương án xử lý nợ đã được phê duyệt cho từng giai đoạn xử lý, Báo cáo tiến độ xử lý, Biên bản làm việc với Khách hàng về nợ có vấn đề, các tài liệu khác chứng minh đơn vị kinh doanh/đơn vị xử lý/thu hồi

nợ đã thực hiện các bước xử lý nợ theo đúng quy định, quy trình; Ngân hàng chưa đưa ra nhận định, xác định nguyên nhân quá hạn, chưa xây dựng phương án, kế hoạch trả nợ, chưa làm việc với khách hàng để nắm bắt tình hình kinh doanh khó khăn để xây dựng phương án cụ thể, lộ trình trả nợ và xử lý nợ quá hạn; OCB Đồng Nai không có chứng từ/tài liệu chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp, để thu hồi nợ khách hàng theo Quy định nội bộ số 36/2022/QĐ-TGĐ ngày 19/01/2022 về việc ban hành Quy định xử lý nợ.

7. Cảnh báo rủi ro: Thực hiện cảnh báo rủi ro đối với nhóm các khách hàng có tài sản thế chấp liên quan cùng dự án đầu tư; nguồn thu nhập của khách hàng chủ yếu từ nguồn lợi nhuận của Công ty kinh doanh về gỗ nhưng không có bảo hiểm cháy nổ đối với các mặt hàng cần thực hiện các biện pháp về phòng chống cháy nổ; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất có giá trị chênh lệch khá lớn so với chứng từ chứng minh là hợp đồng đặt cọc làm căn cứ để cấp tín dụng (chi tiết nêu tại điểm 3.6 Phần II Kết quả kiểm tra xác minh).

PHẦN IV

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã phát hiện OCB Đồng Nai thực hiện phân loại nợ không đúng quy định Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 đối với 02 khách hàng, dư nợ 115.709 triệu đồng, dư nợ sai phạm 20.157 triệu đồng (*chi tiết tại điểm 5.1.2 Phần Thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro*).

Hành vi vi phạm về phân loại tài sản có không đúng quy định của pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Mục 10 Chương II Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: “...Điều 36. Vi phạm quy định về phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.... 1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... a) Thực hiện phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng không đúng quy định của pháp luật; ...”.

Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 22/BB-VPHC ngày 12/9/2024 và chuyển hồ sơ tài liệu về Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Cục trưởng Cục Thanh tra giám sát Ngân hàng II đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1559 /QĐ-XPHC ngày 02/10/2024 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng với mức tiền phạt 350 triệu đồng.

Ngày 15/10/2024, OCB Đồng Nai đã chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1559/QĐ-XPHC ngày 02/10/2024 theo Phiếu chuyển khoản số FT242898SFM0.

PHẦN V

KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chánh thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kiến nghị các biện pháp xử lý:

1. Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Phương Đông

(1) Chỉ đạo OCB Đồng Nai thực hiện việc kiểm điểm, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan về các tồn tại, sai sót vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra; Có biện pháp xử lý, chấn chỉnh và chỉ đạo OCB Đồng Nai thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định nội bộ về cấp tín dụng, đảm bảo không phát sinh các hành vi vi phạm tương tự.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại OCB Đồng Nai thực hiện kiểm tra, kiểm soát lại toàn bộ quá trình cấp tín dụng, kiểm tra việc sử dụng vốn vay, nhận tài sản bảo đảm, phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng tại OCB Đồng Nai (*bao gồm cả các phòng giao dịch trực thuộc*) theo quy định nội bộ, văn bản phê duyệt giới hạn tín dụng của OCB. Trong trường hợp phát hiện sai phạm, phải thực hiện các biện pháp xử lý đối với tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định nội bộ nhằm phát hiện những vi phạm để chấn chỉnh kịp thời, hạn chế những thiếu sót, tồn tại có thể phát sinh trong quá trình hoạt động.

(3) Đối với Nhóm khách hàng liên quan đến cùng một dự án đã thanh tra tại OCB Đồng Nai (*trừ trường hợp đã tất toán không còn dư nợ trong toàn hệ thống OCB*), yêu cầu Hội sở OCB chỉ đạo và phối hợp với OCB Đồng Nai tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình kinh doanh, dòng tiền, tình hình tài chính, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch kinh doanh, nguồn trả nợ, biến động tài sản khách hàng, thay đổi về tài sản bảo đảm, việc chuyển nhượng, thay đổi chủ sở hữu, hình thức sở hữu, tình hình vay nợ của khách hàng này tại OCB và các tổ chức tín dụng khác (*nếu có*),.... để kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý tín dụng phù hợp, đảm bảo khả năng thu hồi nợ, vốn vay được sử dụng đúng mục đích, an toàn, hiệu quả theo đúng các quy định của pháp luật. Trường hợp dễ xảy ra rủi ro, thất thoát, mất vốn phải quy trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân có liên quan theo quy định của OCB và quy định của pháp luật.

(4) Chỉ đạo OCB Đồng Nai rà soát kiểm tra các hồ sơ tín dụng chưa được thanh tra còn dư nợ để kịp thời khắc phục, chỉnh sửa, bảo đảm an toàn hoạt động tín dụng cho Chi nhánh và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra giám sát đối với công tác tín dụng tại OCB Đồng Nai.

2. Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Đồng Nai.

Yêu cầu Giám đốc OCB Đồng Nai rà soát toàn bộ những tồn tại, vi phạm, thiếu sót được nêu tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh để chỉnh sửa, khắc phục kịp thời. Đồng thời thực hiện một số nội dung sau:

(1). Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, sai sót, vi phạm về công tác tín dụng do chưa thực hiện đúng các quy định của OCB, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật được nêu tại Kết luận thanh tra. Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(2). Tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính và việc sử dụng vốn vay của Nhóm Khách hàng liên quan dự án đã thanh tra tại OCB Đồng Nai (trừ trường hợp khách hàng đã tắt toán không còn dư nợ tại Chi nhánh). Trường hợp Chi nhánh phát hiện khoản vay có rủi ro, thất thoát, mất vốn, thực trạng tài sản đảm bảo phát sinh vấn đề, ảnh hưởng đến việc phát mại tài sản thu hồi nợ,...hoặc khách hàng thực hiện không đúng theo các cam kết trong Hợp đồng/thỏa thuận giữa khách hàng và Ngân hàng, không tuân thủ theo các điều kiện phê duyệt cấp tín dụng của cấp có thẩm quyền và/hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, yêu cầu Chi nhánh có biện pháp/lộ trình thu hồi toàn bộ (*hoặc một phần*) nợ tương ứng với hành vi vi phạm, thực hiện các biện pháp xử lý nợ theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(3) Thực hiện rút kinh nghiệm, chấn chỉnh công tác thẩm định, nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay, chú trọng thẩm định tính khả thi của phương án vay vốn, số liệu tài chính và nguồn trả nợ từ khách hàng phải đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán, tính xác thực về những tồn tại, vi phạm trong công tác thẩm định đối với 02 khách hàng doanh nghiệp với tổng dư nợ 117.061 triệu đồng và 32 khách hàng cá nhân với tổng dư nợ 184.131 triệu đồng tại thời điểm 31/5/2024 được nêu tại điểm 3.1 Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh.

(4). Nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện kiểm tra chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay theo đúng quy định. Khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại, sai phạm về công tác kiểm tra, giám sát vốn vay đối với 37 khách hàng (74 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2024 là 4.573.139 triệu đồng (trừ những khách hàng nợ xấu, chuyển sang bộ phận xử lý nợ) đã nêu chi tiết tại 3.2 Phần II- Kết quả kiểm tra, xác minh. Đối với khoản đầu tư trái phiếu, OCB Đồng Nai thu thập đầy đủ các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn của bên nhận vốn Hợp tác đầu tư theo phương án phát hành trái phiếu của Tổ chức phát hành. Trường hợp khách hàng không bổ sung được, yêu cầu OCB Đồng Nai thu hồi khoản đầu tư ngay khi trái phiếu đến hạn và quy trách nhiệm cho tập thể và cá nhân có liên quan đối với việc không thu hồi được khoản đầu tư, gây thất thoát tài sản cho OCB. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(5). Thực hiện bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ theo đúng quy định đối với 09 khách hàng (19 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/5/2023 là 24.889 triệu đồng (trừ những khách hàng nợ xấu, chuyển sang bộ phận xử lý nợ) đã nêu chi tiết tại 3.3 Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(6). Áp dụng mọi biện pháp để nhanh chóng thu hồi nợ đối với các khoản nợ xấu. Trường hợp không thu hồi được vốn vay, gây thất thoát tài sản cho OCB, quy trách nhiệm cho tập thể và cá nhân có liên quan.

(7). Chấm dứt ngay hành vi vi phạm đối với phân loại nợ đối với các khách hàng vay vốn tại OCB; đồng thời rà soát lại đối với các khoản vay chưa được thanh tra để điều chỉnh kịp thời đúng theo quy định.

(8). Rút kinh nghiệm trong việc định giá tài sản đảm bảo định kỳ hoặc tái cấp tín dụng đối với 09 khách hàng, dư nợ 78.394 triệu đồng nêu tại 3.5 Phần II-Kết quả kiểm tra, xác minh.

(9). Rút kinh nghiệm về những tồn tại, vi phạm trong công tác xử lý nợ có vấn đề; thực hiện bổ sung hồ sơ còn thiếu và đánh giá đầy đủ theo quy trình xử lý nợ có vấn đề đối với các khách hàng được nêu tại 5.2 Phần II -Kết quả kiểm tra, xác minh. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Đề nghị OCB Đồng Nai tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, những mặt làm tốt, có hiệu quả liên quan đến nội dung thanh tra. Đồng thời tự kiểm tra, rà soát đối với các nội dung/hồ sơ chưa được thanh tra; thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình tài chính của khách hàng để có các giải pháp kịp thời trong trường hợp khách hàng suy giảm khả năng trả nợ; tăng cường công tác hậu kiểm đối với mọi khâu của các quy trình/nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Yêu cầu Giám đốc OCB Đồng Nai tổ chức thực hiện các kiến nghị theo đúng thời hạn nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện việc chấn chỉnh sau thanh tra gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 05 hàng tháng cho đến khi hoàn tất việc thực hiện các kiến nghị được nêu tại Kết luận thanh tra.

Trên đây là nội dung kết luận thanh tra đối với Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Đồng Nai./.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA PHỤ TRÁCH**

(Đã ký)

Phan Thị Hà

